Một số cơ sở khoa học của việc giải quyết mối quan hệ giữa khu ở - khu phục vụ công cộng và khu vực sản xuất trong quá trình phát triển các khu công nghiệp mới

ThS. KTS **Nguyễn Đình Thi**
Khoa Kiến trúc - trường Đại học Xây dựng

Hiện nay cả nước ta đã có 68 khu công nghiệp (KCN) tập trung tại 3 miền đất nước. Trong đó miền Bắc có 15 KCN, miền Trung có 8 KCN còn lại ở miền Nam. Với tổng diện tích đất tự nhiên được cấp quy hoạch cho các KCN cả nước trên 12.000ha, các KCN đã thu hút được 1.141 dự án đầu tư. Trong đó các dự án có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 59,5% với tổng số vốn đăng ký đạt 8.722 triệu USD, Dự án đầu tư trong nước chiếm 40,4% với tổng số vốn đăng ký đạt trên 18,6 nghìn tỷ đồng VN. Các KCN đã có hơn 20 vạn lao động Việt Nam đang làm việc với nhiều ngành nghề khác nhau. Đó là chưa kể hàng vạn người khác tìm được việc làm thông qua các hoạt động dịch vụ liên quan. Theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010 của Nghị quyết trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX nhấn mạnh " ***...Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp.***" Từ chiến lược trên chúng ta phấn đấu đến 2010 tỷ trọng lao động công nghiệp là 50%, đến năm 2020 tỷ trọng dịch vụ lao động công nghiệp là 70% so với lao động nông nghiệp.

Mặt khác với tầm quan trọng của sự phát triển ngành công nghiệp như trên cho chúng ta thấy nhu cầu thu hút lao động dành cho dịch vụ lao động công nghiệp của những năm tới là rất lớn. Kế hoạch đến năm 2010 sẽ đưa tổng số KCN-KCX lên 96, thu hút 70-80 vạn lao động. Theo thống kê năm 2000, đại đa số lực lượng lao động tại các KCN là lao động trẻ từ 18-35 tuổi chiếm trên 90%. Nhóm lao động có gia đình chỉ mới chiếm 14,5%, trong đó nhóm lao động chưa lập gia đình gần 85,5%. Số lao động nữ chiếm 64% đang ở độ tuổi sinh đẻ và độ tuổi cần sớm lập gia đình. Phần lớn số lao động đến từ các địa phương khác chiếm hơn 64,1%. Từ đó vấn đề đặt ra là cùng với việc xây dựng và phát triển KCN thì việc giải quyết nhu cầu nhà ở và phục vụ công cộng như không gian nghỉ ngơi, nhà trẻ, trường học... dành cho người lao động là tất yếu, làm cho người lao động yên tâm sản xuất, an cư mới lạc nghiệp. Tái tạo sức lao động, cải thiện đời sống, sinh hoạt của của người lao động là một vấn đề cần thiết và cấp bách.

1. Sự phát triển khoa học - kỹ thuật trong thời đại mới.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã đặc biệt quan tâm tới định hướng chiến lược phát triển khoa học - kỹ thuật trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước: *Phát triển công nghiệp với nhịp độ cao, có hiệu quả, coi trọng đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến và tiến tới hiện đại hoá từng phần ngành sản xuất công nghiệp.*

Phát triển mạnh các ngành công nghiệp công nghệ cao, nhất là công nghệ thông tin, viễn thông, điện tử, công nghiệp chế biến nông lâm thổ sản, công nghiệp nhẹ, công nghiệp cơ khí, dầu khí, hoá chất phân bón và khai thác chế biến các loại khoáng sản... ứng dụng các thành tựu khoa học hiện đại nhằm tiếp cận với trình độ thế giới làm cơ sở vững chắc cho cho phát triển các ngành công nghiệp hiện đại.

Khoa học kỹ thuật phát triển là động lực tạo điều kiện thúc đẩy cho quá trình hình thành công nghệ sạch trong sản xuất công nghiệp hiện đại. Dẫn đến ít độc hại cho môi trường sinh thái, tạo điều kiện cho việc liên hợp sản xuất và hệ thống kỹ thuật hạ tầng (hình thành KCN sinh thái). Từ đó cho phép bố trí khu sản xuất gần với khu ở hoặc đan xen với nhau, hình thành mối quan hệ: ***Làm việc - nghỉ ngơi - ở.***

2. Sự phát triển nhu cầu vật chất, tinh thần của con người.

Thế kỷ 21 là thế kỷ của khoa học công nghệ thông tin, thời đại máy tính đã đem lại cho con người những hệ thống công nghệ tiên tiến. Con người làm chủ khoa học kỹ thuật, tạo ra của cải vật chất nhiều hơn cho xã hội, tạo ra nhiều thời gian rảnh rỗi và từ đó nhu cầu đòi hỏi về nghỉ ngơi, nhu cầu văn hoá - tinh thần của con người ngày

càng nâng cao.

3. Vai trò của con người trong sản xuất công nghiệp.

Công nghệ càng phát triển thì vai trò làm chủ công cụ sản xuất của con người càng được khẳng định. Đặc biệt trong thời đại máy tính hiện nay trình độ tay nghề học vấn, sáng tạo trong lao động sản xuất càng đòi hỏi con người phải nhanh chóng làm chủ công nghệ mới để đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền sản xuất công nghiệp.

Để đạt hiệu quả lao động sản xuất chính là hiệu quả của quá trình hiện đại hoá nền kỹ thuật công nghệ kết hợp với sự nhiệt tình hăng say lao động của con người.

Ta đều biết con người sống và làm việc phụ thuộc vào chủ quan và khách quan. Ngoài khả năng trình độ nghề nghiệp vốn có, kỹ thuật lao động, nội quy sản xuất, nhu cầu mưu sinh, con người còn phụ thuộc vào sức khoẻ, sự nhiệt tình say mê với công việc, sự hưng phấn trong lao động và quan hệ thân thiện gắn bó với đồng nghiệp... Do đó để đạt được những yếu tố cơ bản này thì con người phải có tâm lý ổn định, cuộc sống gia đình phải được đảm bảo. Con cái họ phải được bảo đảm chăm sóc tốt, phải được học hành. Người lao động sẽ yên tâm sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội.

Qua đó ta thấy được con người đóng một vai trò rất lớn đối với quá trình sản xuất công nghiệp, con người là nhân tố quan trọng để thúc đẩy phát triển công nghiệp.

4. Con người với môi trường lao động. (hình: 1-2)

Khi nói tới môi trường đô thị, ta phải kể đến môi trường lao động sản xuất, vậy môi trường lao động chính là bộ phận quan trọng cấu thành ảnh hưởng đến môi trường đô thị. Con người sống trong đô thị thực hiện ba chức năng chính:

Ở - Làm việc - Nghỉ ngơi

Môi trường lao động là một trong 3 môi trường sống quan trọng của con người, là một trong những điều kiện vật

H1. Con người với chức năng ở - làm việc - PVCC

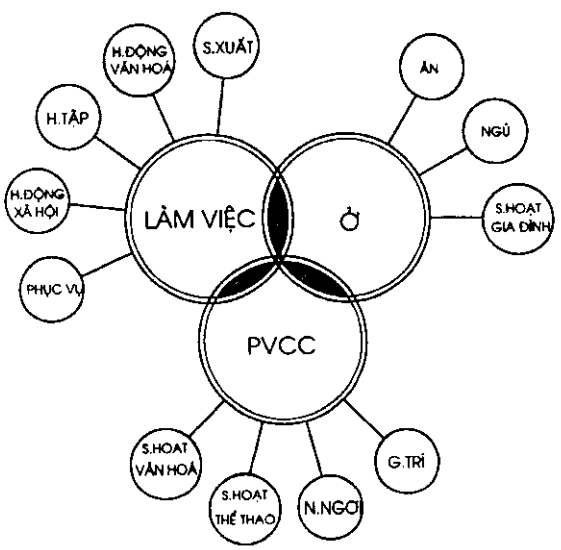

H2. Mối quan hệ giữa khu ở - Khu PVCC - Khu SX

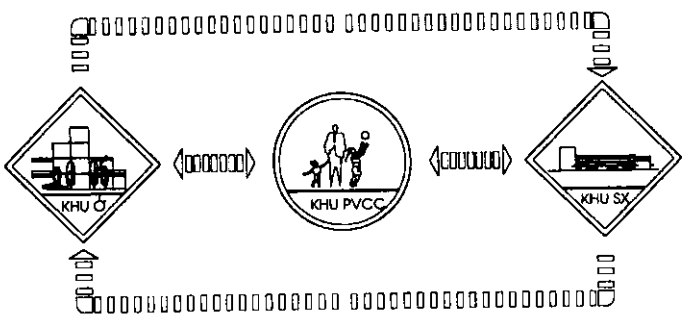

H3. Chức năng ở - Làm việc qua các thời kỳ phát triển CN

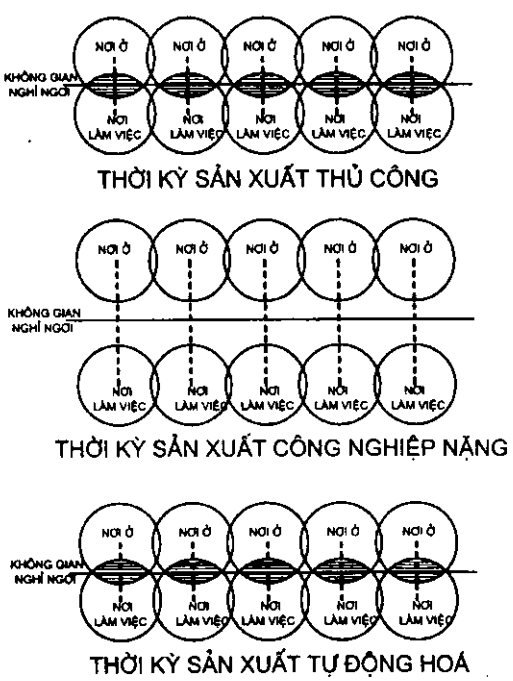

H4. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của khu ở - khu PVCC

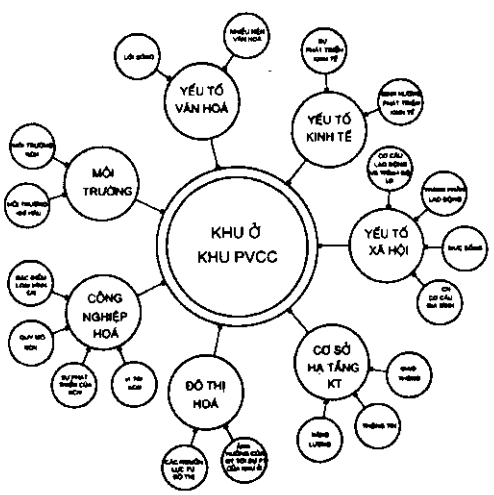

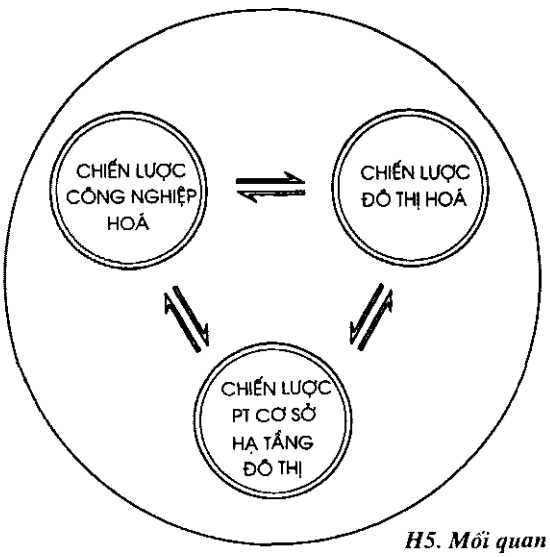

H5. Mối quan hệ biện chứng giữa công nghiệp hóa, đô thị hóa và cơ sở hạ tầng đô thị

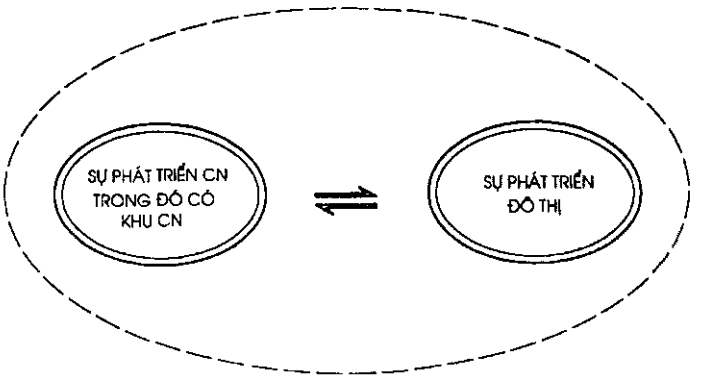

H6. Mối quan hệ tuần hoàn giữa quá trình phát triển công nghiệp và phát triển đô thị hóa

chất tinh thần của con người. Ta ước tính hơn 1/3 cuộc đời của một con người sống trong môi trường lao động. Con người và môi trường lao động chịu tác động lẫn nhau, hỗ trợ quan hệ mật thiết với nhau. Chất lượng của môi trường lao động ảnh hưởng tới: ***Năng suất, nhiệt tình, chất lượng, ý thức tự giác và ý thức làm chủ trong lao động của con người.***

Kinh nghiệm cho thấy một môi trường lao động tốt, sạch sẽ thì con người cảm thấy được tôn trọng, thoải mái nhiệt tình và quan hệ gắn bó với nhau tốt hơn là phải lao động trong một môi trường bẩn, chật chội và ô nhiễm sẽ tác động tiêu cực đến sức khoẻ, đến năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Con người với chức năng ở, làm việc và nghỉ ngơi. (hình: 3-4)

Như ta đã thấy, nhu cầu sống lành mạnh của con người gồm 3 chức năng:

Ở - Làm việc - Sinh hoạt công cộng (như học tập, chữa bệnh, nghỉ ngơi, giải trí...)

Ba chức năng này gắn chặt với nhau và liên quan mật thiết với nhau, đều được coi trọng và quan tâm như nhau. Để tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, tạo ra cuộc sống ấm no hạnh phúc, để tái tạo lại sức lao động thì con người phải có chỗ ăn ở ngủ nghỉ. Để phục vụ cho cuộc sống văn hoá tinh thần thì con người cần phải có nơi trao đổi thông tin, tình cảm sinh hoạt cộng đồng, nghỉ ngơi giải trí... Ba chức năng này cần được quan tâm đầu tư như nhau.

Thời kỳ sản xuất công nghiệp chưa phát triển, đó là thời kỳ chủ yếu sản xuất thủ công nhỏ. Con người ăn ở, làm việc và nghỉ ngơi cùng chung một không gian, tạo thành mối quan hệ mật thiết giữa ba chức năng. Thời kỳ sản xuất công nghiệp nặng phát triển đã tạo ra một môi trường bị ô nhiễm do đó khu sản xuất và khu ở cách xa nhau. Thời kỳ sản xuất tự động hoá và công nghệ sạch, thời kỳ công nghệ tiên tiến này đã làm cho mối quan hệ giữa khu ở và khu vực sản xuất xích lại gần nhau, đan xen với nhau.

6. Sự phát triển công nghiệp với quá trình đô thị hoá. (hình: 5-6)

Quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá luôn gắn liền với yêu cầu phát triển công nghiệp và quá trình đô thị hoá. Cùng với sự gia tăng các xí nghiệp công nghiệp tập trung hoá sản xuất, chuyên môn hoá và liên hợp hoá dưới tác động của tiến bộ khoa học kỹ thuật có ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức thiết kế quy hoạch các KCN cũng như sự kết hợp không gian ở và làm việc trong quá trình đô thị hoá.

Tổng thể công nghiệp - dân cư thành phố là một quần thể kiến trúc đô thị được hình thành bởi các công trình sản xuất có công nghệ sạch, các công trình phi công nghiệp, kết hợp chặt chẽ với khu ở theo một cơ cấu quy hoạch thống nhất. Có thể sử dụng chung mạng lưới kỹ thuật hạ tầng, giao thông, phục vụ sinh hoạt văn hoá công cộng cho cả khu ở và KCN. Dân cư đô thị được hình thành xuất phát từ mục đích tổ chức thống nhất, tối ưu các chức năng ở - sản xuất và phục vụ công cộng trong các đô thị. Đô thị sẽ dành cho KCN một quỹ nhà ở nhất định cho người lao động đồng thời sự phát triển công nghiệp cũng thu hút lực lượng lao động lớn, tạo nên nhân tố thúc đẩy đô thị phát triển.

Kết luận:

Quá trình phát triển khoa học - kỹ thuật là động lực thúc đẩy tiến tới sử dụng dây chuyền sản xuất công nghiệp sạch vào trong sản xuất công nghiệp. Từ đó vấn đề đặt ra là khu ở có thể gần khu sản xuất, phát triển tương hỗ với KCN. Mặt khác dịch vụ lao động công nghiệp phát triển theo xu hướng chung tất yếu sẽ kéo theo lực lượng lớn công nhân lao động có việc làm, chuyển dịch dần lao động dịch vụ nông nghiệp sang lao động công nghiệp. Vấn đề xây dựng các khu ở cho công nhân là trách nhiệm của các nhà quản lý KCN tập trung, các doanh nghiệp và các cấp các ngành có chức năng, góp phần làm giảm gánh nặng cho thành phố và xã hội. Người lao động được xã hội quan tâm đúng mức sẽ là những người góp phần xây dựng đất nước ngày càng thịnh vượng. ■